

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 16-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T - sinh năm 2002 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 15 Ngọc S, phường Ngọc H, thành phố N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định; mẹ Ngô Thị H (sinh năm 1974); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2021, đang chấp hành án tại Trại giam A2; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh T1 - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 03 Tây B, phường Vĩnh H, thành phố N, Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn Liên T, xã Vĩnh P, thành phố N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê T (sinh năm 1963) và bà Trần Thị H (sinh năm 1966); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 03/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 141/2018, chấp hành xong ngày 27/02/2019. - Ngày 01/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2021, đang chấp hành án tại trại giam A2; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Xuân Đ, xã Diên X, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa

Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1 là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2021, T điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở T1 đi từ thành phố N đến huyện D để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đường Tỉnh lộ 8, ngang qua nhà anh Nguyễn Quốc T (sinh năm 1985) thuộc thôn Xuân T, xã Diên X, cả hai phát hiện xe mô tô BKS 79D1-19412 của anh T dựng trên lề đường, không có người trông coi, T nói T1 cảnh giới cho T đi đến, dùng đoản phá khóa mang sẵn theo người mở khóa, nổ máy, điều khiển xe về phòng trọ của T tại khu vực Chợ Vĩnh H, thành phố N, rồi tháo BKS 79D1-19412, gắn BKS 79N2-35382 (từ xe mô tô do T và T1 trộm cắp được vào sáng ngày 08/7/2021 tại huyện C, Khánh Hòa). Sau đó cả hai mang xe mô tô trộm cắp được cầm cố cho một người tên T (không xác định nhân thân, lý lịch) được 1.400.000 đồng. Số tiền có được, T và T1 chia nhau mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65 ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Diên Khánh kết luận xe mô tô BKS 79D1-19412 của anh Nguyễn Quốc Thịnh có giá trị 8.600.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh, Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô màu đỏ, đen, số khung K0DY0099401, số máy 5C6K009405 cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Diên Khánh đã thông báo truy tìm, chưa có kết quả. 01 BKS xe mô tô số 79D1 -19412 đang tạm giữ tại kho vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSDK ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1, xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 35/2021/HSST của tòa án nhân dân huyện C; xử phạt bị cáo Lê Thanh T1 từ 09 tháng 15 tháng tù và tổng hợp 15 tháng tù tại bản án số 35/2021/HSST của Tòa án nhân dân huyện C. Buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung trừ đi thời gian đã chấp hành án.

Về vật chứng: Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T 01 BKS xe mô tô số 79D1 - 19412.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Thanh T1 với ông Nguyễn Quốc T về việc bồi thường số tiền 8.600.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, bị cáo T1 xin giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thỏa thuận liên đới bồi thường giá trị xe mô tô 79D1 - 19412 cho ông T là 8.600.000 đồng. Bị hại thống nhất ý kiến của các bị cáo về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Khánh, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Lê Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô 79D1 - 19412 của ông Nguyễn Quốc T vào ngày 08/7/2021 có giá trị 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bản Cáo trạng số 10/CT-VKSDK ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đối với bị cáo T là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo T với mức án cao hơn bị cáo T1 là phù hợp; bị cáo T1 là người cảnh giới, giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với vai trò của bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 35/2021/HSST, đối với bị cáo T và hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 35/2021/HSST đối với bị cáo T1. Buộc bị cáo T, bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung nhưng trừ đi thời gian bị cáo đã thi hành án.

[4] Đối với đối tượng tên T đã nhận cầm cố xe mô tô của Lê Thanh T1, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch. Khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Lê Thanh T1 thỏa thuận liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc T 8.600.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 4.300.000 đồng) nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T 01 BKS xe mô tô số 79D1 - 19412.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1;

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 35/2021/HSST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện C; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2021 (ngày bị cáo bị tạm giam của bản án số 35/2021/HSST).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số: 35/2021/HSST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2021 (ngày bị cáo bị tạm giam của bản án số 35/2021/HSST).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê Thanh T1 mỗi bị cáo bồi thường 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Quốc T.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho ông Nguyễn Quốc T 01 biên kiểm soát xe mô tô số 79D1-194.12 (Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Diên Khánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Lê Thanh T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Trần Thị Tuyết Sương